

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28/4/2021

V/v ly hôn giữa chị V và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Trương Ngọc Nhân, ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/HNGĐ – TLST ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị V; sinh năm 199*

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Quý Đ; sinh năm 196*

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Chí Hòa – Công an thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2020 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị V trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh Đ kết hôn năm 2013 tại UBND phường Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai

ép buộc. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh Đ nhiều lần đánh đập chị V, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Anh Đ đang bị tạm giam tại Trại giam Chí Hòa – Công an thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Yến V, sinh ngày 06/8/2014, hiện tại con đang ở với chị V, nguyện vọng của chị V là xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngày 31/01/2020, Tòa án đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cũng đã nhận được phúc đáp của TAND quận 10: sau khi xét xử sơ thẩm tại TAND thành phố Hồ Chí Minh, anh Trần Quý Đăng có làm đơn kháng cáo nên hồ sơ chuyển lên TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nên chưa thực hiện được việc thu thập chứng cứ.

Ngày 17/7/2021, TAND huyện Minh Hóa ra quyết định tạm đình chỉ vụ án với lý do đợi kết quả ủy thác của TAND quận 10.

Ngày 10/3/2021, TAND huyện Minh Hóa nhận được bản án số 83/2021 ngày 25/01/2021 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, anh Trần Quý Đăng bị xử phạt: tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau khi có bản án, TAND huyện Minh Hóa đã đốc thúc việc thực hiện ủy thác của TAND quận 10 cho TAND huyện Minh Hóa.

Ngày 12/4/2021, TAND quận 10 đã nhận được kết quả ủy thác cho TAND huyện Minh Hóa kèm đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn Trần Quý Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2021 của TAND quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, anh Đ trình bày: về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn; về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Yến V, sinh ngày 06/8/2014, hiện con đang ở với chị V, giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68,

70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị V và anh Trần Quý Đ; về con chung: giao con chung là Trần Thị Yến V cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, do chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị V yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đ, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Bình Minh 1, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND phường Quảng Long, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị V: vợ chồng chị V và anh Đ không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đầu 2015 cho đến nay. Anh Đ cũng đã bị TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tử hình về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị V và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung cháu Trần Thị Yến V, sinh ngày 06/8/2014. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại con đang ở chị V, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ, chị V cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu V cho chị V trực

tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vân phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị V và anh Trần Quý Đ.

2. Về con chung: giao con chung là Trần Thị Yến V, sinh ngày 06/8/2014 cho chị Đinh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên Toà không xét.

4. Về án phí: chị Đinh Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004212 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

